TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nH dân: Bà Nguyễn Nhàn Khánh Phú và Hồ Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nH dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Vân và ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (điểm cầu trung tâm) và trụ sở Viện kiểm sát nH dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Hoài Nh (tên gọi khác: Không); sinh ngày 28 tháng 10 năm 1995, tại: tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Phường A, tx Nh, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Phường B, TP TĐ, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 05209501xxx, cấp ngày: 26/8/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông: Võ Công A, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996 và 01 người con (sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến ngày 09/01/2024 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 6 năm 1996, tại: tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: TDP 1. thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Phường B, TP TĐ, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 040196024312, cấp ngày: 27/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1958 và bà Lê Thị N, sinh năm 1964; có chồng là Võ Hoài Nh, sinh năm: 1995 và 01 người con (sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ngô Nữ Khánh L, sinh năm: 1997, nơi thường trú: TDP 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Cán bộ y tế. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng Quang Th1, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Th 2, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Lê Đông Tr, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Phường TĐ, Q1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Chị Phan Vũ Ngọc H, sinh năm: 1994; nơi thường trú: Phường LĐ, TP TĐ, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, Võ Hoài Nh, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996 chung sống với nhau như vợ chồng tại số nhà 37 đường Đình Phong Phú, tổ 2, khu phố 1, phường Tăng Nh Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và hành nghề sửa chữa mô tô, xe máy. Đến tháng 5 năm 2020, do việc làm ăn gặp khó khăn, chi phí thuê mặt bằng cao dẫn đến thu nhập giảm sút. Để có thêm tiền tiêu xài và chi phí cuộc sống, H đã nghĩ ra cách lấy nick Facebook "Bi Nguyễn" trên mạng Internet rồi vào các hội, nhóm xem bói với mục đích xem bói cho người khác để nhận tiền, Nh ở chung nhà với H nên biết rõ việc này.

Khoảng đầu năm 2021, thông qua nhóm xem bói trên mạng internet, H quen biết với chị Ngô Nữ Khánh L, sinh năm: 1997, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cả hai thường xuyên trao đổi với nhau nội dung về bói toán. Sau đó, tài khoản Facebook của H là "Bi Nguyễn" không sử dụng được nữa nên H và chị L chuyển qua kết bạn bằng ứng dụng Zalo để nhắn tin, nói chuyện với nhau. H sử dụng Nick zalo là "Bi Nguyễn", còn chị L sử dụng Nick Zalo là "Ngô Nữ Khánh L". Thời gian này, chị L có nói chuyện về việc bị người yêu chia tay và muốn người yêu quay lại với mình nên nhờ H xem bói để biết chị L và người yêu có còn quay lại với nhau hay không. Lúc này, Võ Hoài Nh biết được thì nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L. Nh bàn bạc với H nói dối chị L là có thể làm các nghi lễ cúng kéo duyên (hàn gắn tình cảm cho chị L và người yêu của chị L) để chị L tưởng thật và chuyển tiền rồi chiếm đoạt thì H đồng ý. H trao đổi qua ứng dụng Zalo với chị L nói L bị người âm theo nên phải cúng để hóa giải duyên âm và kéo duyên (hàn gắn tình cảm) với người yêu. Tuy nhiên, thời điểm này chị L không làm theo nhưng vẫn liên lạc nói chuyện với H.

Đến cuối năm 2021, chị L và người yêu chia tay nên L có nhờ H làm lễ cúng kéo duyên với người yêu của mình lại. Mặc dù không có khả năng làm được việc đó nhưng do có ý định chiếm đoạt tiền của chị L từ trước nên vợ chồng H nhận lời và yêu cầu chị L chuyển tiền để mua đồ làm lễ cúng. Từ ngày 20/6/2022 đến ngày 08/7/2022, chị L đã chuyển tiền cho H 03 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào tài khoản số 6300205156055 do Võ Hoài Nh mở tại Ngân

hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh 9, thành phố Hồ Chí Minh qua ứng dụng Viettel money, cụ thể:

+ Ngày 20/6/2022, chị L chuyển qua ứng dụng Viettel money vào tài khoản của Võ Hoài Nh số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

+ Ngày 27/6/2022, chị L chuyển qua ứng dụng Viettel money vào tài khoản của Võ Hoài Nh số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ Ngày 08/7/2022, chị L chuyển qua ứng dụng Viettel money vào tài khoản Võ Hoài Nh số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Sau khi nhận số tiền này Nh và H không sử dụng để mua đồ và làm lễ cúng như đã cam kết mà sử dụng tiêu xài.

Đến ngày 30/7/2022, chị L và người yêu vẫn không quay lại với nhau nên L nhờ H tìm người làm lễ cúng kéo duyên. Lúc này, Nh bàn bạc với H tiếp tục lừa dối chị L để chiếm đoạt tiền. Nh đi mua 01 sim điện thoại di động mạng Viettel số 0384565256 đưa cho H tạo nick Zalo có tên là "Thầy Th1". H gửi số điện thoại cho chị L và giới thiệu đây là "Thầy Th1" chuyên giải bùa thì chị L gọi điện vào số điện thoại 0384565256, H đưa cho Nh nghe máy, chị L hỏi: "Đây có phải số thầy Th1 không", Nh trả lời: "Phải". Vì chị L không nghe được giọng của Nh nên Nh nói kết bạn trên Zalo cho dễ trao đổi. Sau đó, H chủ động kết bạn từ nick Zalo "Thầy Th1" với nick Zalo "Ngô Nữ Khánh L" rồi cả hai thay nhau nhắn tin lừa dối chị L chuyển tiền vào tài khoản để mua đồ và làm các lễ cúng. Chị L tin tưởng nên đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản đứng tên Nguyễn Thị H, Võ Hoài Nh và các tài khoản của Đặng Quang Th1 (sinh năm 2001), trú tại Th 2, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Lê Đông Tr (sinh năm 2001), trú tại C209 Lý Văn Phức, phường Tân Định, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Phan Vũ Ngọc H (sinh năm 1994), trú tại 51/7 đường 24, khu phố 7, phường L Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của vợ chồng H, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 19/9/2022 đến ngày 17/3/2023, chị L đã chuyển tiền 14 lần vào tài khoản số: 6300205156055, do Võ Hoài Nh đứng tên, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) chi nhánh 9, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là: 101.800.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó có 13 lần chuyển khoản có số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên và 01 lần chuyển khoản với số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền chị L đã chuyển cho Nh 03 lần thông qua dịch vụ Viettel money (các ngày 20/6/2022; 27/6/2022; 08/7/2022) và chuyển 14 lần (từ ngày 19/9/2022 đến ngày 17/3/2023) qua tài khoản ngân hàng là: 111.800.000 đồng (Một trăm mười một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền này Nh và H không sử dụng để mua đồ và làm lễ cúng mà sử dụng tiêu xài.

+ Từ ngày 12/11/2022 đến ngày 28/01/2023, chị L đã chuyển tiền 05 lần vào tài khoản số: 19036172679019, do Nguyễn Thị H đứng tên, mở tại Ngân hàng tH mại cổ phần Kỹ tH Việt Nam (Techcombank) với tổng số tiền là: 53.150.000 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó có 04 lần chuyển khoản có số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên và 01 lần chuyển khoản với số tiền 1.100.000 đồng. Số tiền này Nh và H không sử dụng để mua đồ và làm lễ cúng mà sử dụng tiêu xài.

+ Từ ngày 12/11/2022 đến ngày 28/01/2023, chị L đã chuyển tiền 04 lần vào tài khoản số: 5219205938634, do Đặng Quang Th1 đứng tên, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) chi nhánh Bắc Đắk Lắc với tổng số tiền là: 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng). Cả 04 lần chuyển khoản đều có số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên. Toàn bộ số tiền này Th1 đã chuyển lại cho Nh và H. Nh và H không sử dụng để mua đồ và làm lễ cúng mà sử dụng tiêu xài.

+ Ngày 24/10/2022, chị L đã chuyển tiền 01 lần vào tài khoản số: 100872266211, do Lê Đông Tr đứng tên, mở tại Ngân hàng tH mại cổ phần Công tH Việt Nam (Vietin bank) chi nhánh 7, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Toàn bộ số tiền này Tr đã chuyển lại cho Nh và H. Nh và H không sử dụng để mua đồ và làm lễ cúng mà sử dụng tiêu xài.

+ Ngày 15/3/2023, chị L đã chuyển tiền 01 lần vào tài khoản số: 601704060767614, do Phan Vũ Ngọc H đứng tên, mở tại Ngân hàng mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) với số tiền là: 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này H đã chuyển lại cho cho Nh và H. Nh và H không sử dụng để mua đồ và làm lễ cúng mà sử dụng, tiêu xài.

Tổng số tiền Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Ngô Nữ Khánh L là 193.725.000 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Sau đó, Nh và H đã cắt mọi thông tin, liên lạc với chị L. Sau khi phát hiện Nh và H đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình, chị L đã nhiều lần liên lạc yêu cầu Nh và H trả lại tiền cho mình nhưng không được. Nên ngày 15/10/2023, chị L đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận giám định số: 719/KL - KTHS, ngày 24/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Tìm thấy và trích xuất được 10.243 (Mười nghìn hai trăm bốn mươi ba) tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Ngô Nữ Khánh L" với tài khoản có tên "Bi Nguyễn" trong mẫu vật gửi giám định.

* Vật chứng vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu chị Ngô Nữ Khánh L gồm: Số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) do Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H giao nộp; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu hồng, số imei: 351606645083097.

* Vật chứng vụ án hiện còn tạm giữ gồm:

- 01 (một) Điện thoại di động màu xanh tím, hiệu OPPO, số IMEI 1: 866988040365875, IMEI 2: 866988040365867; 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 50527 của Võ Hoài Nh.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu đen, số IMEI 1: 354786254134287, IMEI 2: 354786253795989; 01 (một) Sim điện thoại di động mang Mobiphone số thuê bao: 0896221328; 01 (một) Thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079992987168 mang tên Nguyễn Thị H.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H đã bồi thường cho chị Ngô Nữ Khánh L toàn bộ số tiền 193.725.000 đồng. Chị L đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự đồng thời đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSNĐ ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nH dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt: Bị cáo Võ Hoài Nh từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến ngày 09/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 tháng đến 22 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Do bị cáo Nguyễn Thị H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngô Nữ Khánh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động màu xanh tím, hiệu OPPO, số IMEI 1: 866988040365875, IMEI 2: 866988040365867; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu đen, số IMEI 1: 354786254134287, IMEI 2: 354786253795989;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 50527 của Võ Hoài Nh; 01 (một) Sim điện thoại di động mang Mobiphone số thuê bao: 0896221328; 01 (một) Thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079992987168 mang tên Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc các bị cáo Võ Hoài Nh, Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và tội danh mà Viện kiểm

sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng và quan điểm luận tội. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Võ Hoài Nh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho vợ bị cáo là Nguyễn Thị H, với lý do là vợ bị cáo phạm tội khi đang mang thai, hiện đang nuôi mới được 05 tháng tuổi và đang bị trầm cảm sau sinh, bị cáo là người khởi sướng, rủ rê vợ thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại, người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/06/2022 đến ngày 15/03/2023, trên không gian mạng Internet, Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần chiếm đoạt tài sản của chị Ngô Nữ Khánh L, với tổng số tiền là 193.725.000 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để tiêu xài. Trong đó 28 lần chiếm đoạt, có 26 lần số tiền từ 2.000.000 đồng trở lên và 02 lần có số tiền dưới 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa pH. Bản tH các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm

nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của bị hại để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản tH, gây bức xúc, lo lắng cho nH dân.

Xét về vai trò của từng bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất ý chí với nhau để thực hiện tội phạm nhưng không có sự pH công, pH nhiệm nên vụ án được xác định là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, đối với bị cáo Võ Hoài Nh là người giữ vai trò chính, khởi sướng, rủ rê và cùng với vợ là bị cáo Nguyễn Thị H trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về nH tH, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nH tH: Các bị cáo có nH tH tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoài Nh, Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như nH tH, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Võ Hoài Nh đã phạm vào một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nH tH tốt nên có đủ điều kiện được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Nh có vai trò chính, là người khởi sướng, rủ rê và cùng với vợ là bị cáo Nguyễn Thị H nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nH tH tốt, bị cáo hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (con của bị cáo sinh năm 2024); bị cáo sau khi sinh có dấu hiệu rối loạn tâm thần, trầm cảm đang

phải uống thuốc điều trị, chồng bị cáo là Võ Hoài Nh cũng bị xét xử trong cùng vụ án này và có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Do đó cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú và gia đình của bị cáo quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng, nH đạo của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[7] Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo Nguyễn Thị H đang nuôi con nhỏ, bị cáo đang điều trị trầm cảm sau sinh nên miễn khấu trừ thu nhập.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Đặng Quang Th1, Lê Đông Tr, Phan Vũ Ngọc H là những người nhận tiền chuyển qua tài khoản của chị Ngô Nữ Khánh L sau đó chuyển lại cho vợ chồng Võ Hoài Nh và Nguyễn Thị H chiếm đoạt. Quá trình điều tra đã làm rõ Th1, Tr và H không có hứa hẹn gì từ trước với các bị cáo, không được hưởng lợi gì cũng như không biết tài sản do Nh và H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngô Nữ Khánh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 (một) Điện thoại di động màu xanh tím, hiệu OPPO, số IMEI 1: 866988040365875, IMEI 2: 866988040365867; 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 50527 của Võ Hoài Nh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu đen, số IMEI 1: 354786254134287, IMEI 2: 354786253795989; 01 (một) Sim điện thoại di động mang Mobiphone số thuê bao: 0896221328 và 01 (một) Thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079992987168 mang tên Nguyễn Thị H. Đây là công cụ, pH tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động màu xanh tím, hiệu OPPO và chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax; tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 50527 của Võ Hoài Nh; 01 (một) Sim điện thoại di động mạng Mobiphone số thuê bao: 0896221328 và 01 (một) Thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079992987168 mang tên Nguyễn Thị H.

[12] Về án phí: Các bị cáo Võ Hoài Nh, Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Hoài Nh phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Hoài Nh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến ngày 09/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17, Điều 36; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nH dân phường Tăng Nh Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nH dân phường Tăng Nh Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chính Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động màu xanh tím, hiệu OPPO, số IMEI 1: 866988040365875, IMEI 2: 866988040365867; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu đen, số IMEI 1: 354786254134287, IMEI 2: 354786253795989.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 50527 của Võ Hoài Nh; 01 (một) Sim điện thoại di động mạng Mobiphone số thuê bao: 0896221328 và 01 (một) Thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079992987168 mang tên Nguyễn Thị H.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Hoài Nh, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tăng Nh Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh